TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/**2025/DS-ST
Ngày: 27 – 3 – 2025.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiến.
2. Ông Nguyễn Tấn Thành.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị N năm 1971. Địa chỉ: khu phố T, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Phạm Tấn Đ năm 1990. Địa chỉ: thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng S năm 1967. Địa chỉ: khu phố T, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2024 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị N1 trình bày*:

Vào ngày 03/11/2024, chị N2 vợ chồng anh Đchị T số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*), thời hạn mượn 60 ngày kể từ ngày 03/11/2024, không thoả thuận lãi

suất. Khi mượn có viết giấy mượn tiền đáo hạn ngân hàng, anh Đ1 tiếp viết và ký tên, thời điểm viết giấy mượn tiền không có chị T1 chữ ký "Cao Thị T2" trong giấy mượn tiền do anh Đ1 tiếp ký, khoản tiền nêu trên là tiền chung của chị N3 anh S

Tại đơn khởi kiện, chị N4 định yêu cầu vợ chồng anh Đ2 Ttrả khoản tiền 80.000.000đ (*T3 mươi triệu đồng*) cho vợ chồng chị N9 S. Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 21/01/2025, chị N thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cá nhân anh Đ3 toàn bộ số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) cho vợ chồng chị N9 Svà không yêu cầu tính lãi.

**Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Phạm Tấn Đ4 trình bày*:

Vào ngày 03/11/2024, vợ chồng chị N9 Sđến nhà đòi nợ nên anh Đ5 ghi giấy mượn tiền đáo hạn ngân hàng số tiền 80.000.000đ (*T1mươi triệu đồng*) và đưa cho chị N5. Anh Đại thừa N1chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền đáo hạn ngân hàng lập ngày 03/11/2024 do chị N6 cấp là chữ ký và chữ viết của anh Đ1 tiếp viết, ký. Chữ ký "Cao Thị T2" cũng do anh Đ1 tiếp ký.

Nguồn gốc của khoản tiền này do chị T4 ý mượn của vợ chồng chị N nhưng chỉ thoả thuận bằng miệng và không viết giấy tờ. Sau đó, chị T5 làm ở Svợ chồng chị N9 Sđến nhà đòi nợ, anh Đ5 biết chị T6 của vợ chồng chị N9 Ssố tiền nêu trên nên anh Đại tự ghi, ký giấy mượn tiền vào ngày 03/11/2024 cho vợ chồng chị N9 S

Nay, anh Đại thừa N1anh Đcó nợ vợ chồng chị N9 Ssố tiền gốc 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) và đồng ý trả khoản nợ nêu trên cho vợ chồng chị N9 S. Tuy nhiên, anh Đ gặp khó khăn về kinh tế nên xin khi nào có khả năng sẽ trả đủ toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho vợ chồng chị N9 S và anh Đ6 định khoản nợ là của cá nhân anh Đ7 còn liên quan gì đến chị T

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Strình B: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị N7 bổ sung gì.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đ8 trả cho vợ chồng chị N9 Ssố tiền 80.000.000đ (*T3 mươi triệu đồng*), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Chị N8 kiện yêu cầu anh Đ trả cho vợ chồng chị N, anh S số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi. Bị đơn anh Phạm Tấn Đ9 trú tại thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Tại đơn khởi kiện, chị N8 kiện vợ chồng anh Đ2 Tnên tại thông báo thụ lý vụ án số: 02/2025/TB – TLVA ngày 02 tháng 01 năm 2025, Toà án nhân dân thị xã Sông xác định vợ chồng anh Đchị T7 bị đơn trong vụ án. Ngày 21/01/2025, chị N3 anh S2 đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng chị Nanh S3 định chỉ khởi kiện cá nhân anh Đ10 anh Đại thừa N1khoản tiền nêu trên là nợ riêng của cá nhân anh Đ7 còn liên quan đến chị T8 thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX chấp nhận và xác định bị đơn trong vụ án là anh Phạm Tấn Đ4

[2] Về nội dung vụ án: Chị N3 anh S4 nhất yêu cầu anh Đ3 cho vợ chồng chị N9 Ssố tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng).*

Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Đại thừa N1có nợ vợ chồng chị N9 Ssố tiền 80.000.000đ (*T3 mươi triệu đồng)* nhưng hiện nay gặp khó khăn về kinh tế nên xin mỗi tháng trả 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Xét thấy, anh Đ11 tiền chị Nanh S5 đến hạn trả nợ (ngày 03/01/2025) đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự và xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của vợ chồng chị Nanh S6 pháp luật bảo vệ. Việc anh Đ12 mỗi tháng trả 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng nhưng vợ chồng chị Nanh S7 đồng ý. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, ý kiến của anh S8 đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, buộc anh Đ8 trả cho vợ chồng chị N9 Ssố tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

Về tiền lãi: vợ chồng chị Nanh S7 yêu cầu Toà giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: bị đơn anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, cụ thể: 80.000.000đ x 5% = 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 166, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Thị N1.

Buộc anh Phạm Tấn Đ4 phải trả cho vợ chồng chị Tô Thị N9 Đặng S số tiền **80.000.000đ** (*Tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: buộc anh Phạm Tấn Đ4 phải chịu **4.000.000đ** (*Bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hlại cho chị Tô Thị N1 số tiền **2.000.000đ** *(Hai triệu đồng)* tạm ứng án phí chị N nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000740 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên(1)
- VKSND TX. Sông Cầu (2)
- THADS TX. Sông Cầu (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (2);
- Án Văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Hà